

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
cho thuê tài chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Đỗ Thị Thu Hà
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:* Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST- KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- KDTM ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST- KDTM ngày 12/7/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty I – Ngân hàng X (viết tắt là AI); Địa chỉ: Số 4, PNT, phường KL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Xuân Th – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thanh S – Phó tổng giám đốc (theo Quyết định ủy quyền số 38/QĐ-ALCI-HCNS ngày 04/12/2020) - Ông S có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần thương mại vận tải biển PL

Địa chỉ: khu C (nay là Tổ dân phố số C), thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960 – Chức vụ giám đốc.

Địa chỉ nơi cư trú của bà Bùi Thị H –là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần thương mại vận tải biển PL: Địa chỉ: tổ dân phố số C, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình – Bà Hường vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản gửi cho Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty I – Ngân hàng X (tên viết tắt là AI) và Công ty Cổ phần thương mại vận tải biển PL (viết tắt là Công ty PL) đã ký hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALC1 ngày 28/01/2007, tài sản cho thuê là 01 tàu vận tải biển chở hàng khô, trọng tải 3.066,4 tấn mang tên Phú Lộc 27-ALCI, số đăng ký VN – 29165-VT, cấp ngày 17/8/2009; Tổng giá trị tài sản cho thuê 28.355.658.930 đồng; Dư nợ khi cho thuê: 23.000.000.000 đồng; Đặt cọc 5.355.658.390 đồng; Ký cược 300.000.000 đồng; Thời hạn thuê 120 tháng; Ngày nhận nợ 10/07/2009; Ngày trả nợ cuối cùng 19/05/2019; Lãi suất cho thuê: 14%/ năm; Lãi suất thuê được áp dụng lãi suất có điều chỉnh theo tháng, mức lãi suất cụ thể tại thời điểm điều chỉnh thực hiện theo thông báo của Công ty I – Ngân hàng X, trường hợp để nợ phát sinh quá hạn thì lãi phạt quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn; lãi quá hạn tính trên nợ gốc bị quá hạn của kỳ hạn thanh toán; Mục đích sử dụng tài sản thuê là để phục vụ cho hoạt động kinh doanh hợp pháp của Công ty PL. Tại Hợp đồng thuê này, công ty PL cam kết thanh toán tiền thuê cho AI đầy đủ, đúng hạn theo lịch thanh toán đính kèm Hợp đồng (phụ lục 04B/ALCI – khoản 1 Điều 7). Khi Công ty PL vi phạm hợp đồng ở mức không thể khắc phục được, AI có toàn quyền thu hồi ngay lập tức tài sản cho thuê và yêu cầu Công ty PL phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền thuê chưa trả theo Hợp đồng. Trong thời gian tối đa là 60 ngày nếu công ty PL chưa hoàn trả đầy đủ số tiền thuê theo Hợp đồng thì AI có toàn quyền bán tài sản thuê, cho thuê lại để bảo toàn vốn cho Nhà nước. Nếu số tiền thu được không đủ thanh toán, Công ty PL có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền còn thiếu cho AI.

Trong quá trình thực Công ty PL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như không thanh toán tiền thuê tài chính đầy đủ, đúng hạn, để phát sinh nợ quá hạn lớn và kéo dài, vi phạm khoản 1 Điều 7 về thanh toán tiền thuê của Hợp đồng cho thuê tài chính. Ngày chuyển nợ quá hạn nhóm 5 là ngày 28/6/2011. AI nhiều lần đến làm việc và gửi văn bản yêu cầu thanh toán dứt điểm nợ tồn đọng, thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cho thuê tài chính nhưng Công ty PL không thực hiện đầy đủ. Vì vậy AI đã ban hành thông báo số 25/TB-ALCI-KD ngày 26/4/2019 về việc “Chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính trước hạn và yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn lại theo Hợp đồng”. Tính đến ngày 19/5/2019, Công ty PL còn nợ quá hạn theo hợp đồng trên là 34.406.244.361 đồng (bao gồm nợ gốc: 17.478. 235.304 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.477.211.378 đồng và nợ lãi quá hạn là 13.450.797.679 đồng) Ngày 20/5/2019, AI ban hành văn bản số 36A/ALCI-KD về việc “Yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê tài chính”. Ngày 02/7/2019, AI tổ chức thực hiện thu hồi tài sản cho thuê tài chính là tàu Phú Lộc 27 – ALC1 từ công ty PL. Sau khi thu hồi tàu Phú Lộc – 27 – ALCI, AI đã thực hiện đầy đủ bước theo quy định của pháp luật để xử lý tàu Phú Lộc 27-ALCI. Ngày 15/11/2019, AI đã bán đấu giá thành công tàu Phú Lộc 27-ALCI qua trung tâm đấu giá tài sản TP Hải Phòng với giá 9.000.000.000 đồng. Số tiền thu được sau khi bán

đầu giá tài sản, AI thanh toán các chi phí thu hồi và xử lý tài sản gồm là 199.123.333 đồng gồm: chi phí thẩm định giá 25.000.000 đồng; chi phí đầu giá 5.000.000 đồng, chi phí neo đậu: 44.400.000 đồng, chi phí bảo vệ và bơm nước: 72.273.333 đồng, chi phí đầu giá thành công: 32.450.000 đồng; Chi phí bảo hiểm tàu Phú Lộc 27-ALCI 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại được AI hạch toán thu vào nợ gốc số tiền là 8.800.876.667 đồng. Ngày 27/11/2019, AI đã gửi thông báo số 64/ALCI-KD cho Công ty PL về việc xử lý xong tàu Phú Lộc 27 – ALCI, đồng thời nhiều lần mời người đại diện theo pháp luật của Công ty PL đến AI để làm việc nhưng người đại diện của công ty PL không đến làm việc, Công ty PL vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên buộc AI phải khởi kiện đối với công ty PL. Tính đến ngày 27/7/2022, AI yêu cầu:

- Buộc Công ty PL phải trả tổng số nợ là: 31.401.282.527 đồng, bao gồm nợ gốc 8.677.358.637 đồng; nợ lãi trong hạn 3.477.211.378 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.249.712.512 đồng

- Buộc Công ty TNHH PL phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính kể từ ngày kế tiếp của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty TNHH PL trả hết nợ gốc cho AI.

- Trong trường hợp Công ty PL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ sau khi bản án/quyết định được ban hành có hiệu lực pháp luật thì ALCI có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty PL theo quy định tại Luật thi hành án dân sự để AI thu hồi theo quy định.

Tiền đặt cọc là 5.355.658.390 đồng đã trừ vào nợ gốc ngày 10/7/2009; Ngày 28/12/2018 AI đã trích tiền ký cược 300.000.000 để trừ vào nợ lãi cho Công ty PL nên tiền ký quỹ không còn. Tài sản cho thuê tài chính là tàu Phú Lộc 27- ALCI đã được thu hồi xử lý thu hồi nợ nên AI không yêu cầu giải quyết; Tài sản thế chấp theo Hợp đồng không có nên AI không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH vận tải biển PL là bà Bùi Thị H trình bày: Bà không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của AI; tàu Phú Lộc 27 – ALCI đã bán để thu hồi nợ, nay AI khởi kiện đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, bà từ chối đến Tòa án làm việc. Đại diện bị đơn vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên không hòa giải được phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 269, 270, 271 Luật thương mại, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty cho thuê tài chính; Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty PL phải trả cho AI toàn bộ nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALC1 ngày 28/01/2007, tính đến ngày 27/7/2022 là 31.401.282.527 đồng, bao gồm nợ gốc 8.677.358.637 đồng; nợ lãi trong hạn 3.477.211.378 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.249.712.512 đồng. Buộc Công ty TNHH PL phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính kể từ ngày kế tiếp của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty TNHH PL trả hết nợ gốc cho AI. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về tính hợp pháp của hợp đồng cho thuê tài chính: Các bên tự nguyện tham gia giao kết hợp đồng, người ký có thẩm quyền, nội dung và mục đích của hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALC1 ngày 28/01/2007 và các phụ lục Hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đều được hai bên thừa nhận và thực hiện, các thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính về hình thức thuê tài chính, mục đích sử dụng tài sản thuê, mức lãi suất trong hạn, quá hạn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALC1 ngày 28/01/2007 và các phụ lục Hợp đồng đều tuân theo đúng quy định hướng dẫn tại nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 và nghị định số 65/2005/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính. Việc thỏa thuận lãi, lãi quá hạn đều đảm bảo đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Xác định Hợp đồng số 186/2007/ALC1 ngày 28/01/2007 và các phụ lục Hợp đồng giữa AI và Công ty PL là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Ngày 10/07/2009 AI đã giao tài sản thuê là tàu Phú Lộc 27 cho công ty TNHH PL theo đúng thỏa thuận. Qua bảng kê chi tiết trả gốc, lãi thể hiện đến tháng 9/2010 Công ty TNHH PL đã không thực hiện đúng về nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ lãi, nợ gốc theo thỏa thuận tại kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng (phụ lục 04B/ALCI – khoản 1 Điều 7). Ngày 28/6/2011, AI đã chuyển nợ quá hạn (nhóm 5) và áp dụng mức tính lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn, lãi quá hạn tính trên nợ gốc bị quá hạn của kỳ hạn thanh toán. Việc áp dụng lãi suất trong

hạn, lãi suất quá hạn là đúng với thoả thuận về lãi tại Điều 5 hợp đồng cho thuê tài chính và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất. Ngày 26/4/2019, AI ban hành văn bản số 25/TB-ALCI-KD về việc “Chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính trước hạn và yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn lại theo Hợp đồng”. Tính đến ngày 19/5/2019, Công ty PL còn nợ quá hạn theo hợp đồng là 34.406.244.361 đồng (bao gồm nợ gốc: 17.478. 235.304 đồng, nợ lãi: 16.928.009.057 đồng). Ngày 20/5/2019, AI ban hành văn bản số 36A/ALCI-KD về việc “Yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê tài chính” là đúng với thoả thuận tại Điều 12 hợp đồng và các quy định của pháp luật về việc thu hồi tài sản cho thuê tài chính trong trường hợp có vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 02/7/2019, AI tổ chức thực hiện thu hồi tài sản cho thuê tài chính là tàu Phú Lộc 27 – ALC1, bà Bùi Thị H là giám đốc công ty PL đã ký biên bản bàn giao tàu. Ngày 15/11/2019, AI đã bán đấu giá thành công tàu Phú Lộc 27-ALCI qua trung tâm đấu giá tài sản TP Hải Phòng với giá 9.000.000.000 đồng. AI cũng đã nộp toàn bộ tài liệu, chứng cứ chứng minh các khoản tiền thu từ việc bán tài sản cho thuê tài chính tàu Phú Lộc 27-ALCI là hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa AI và công ty TNHH thương mại và vận tải TĐ, phiếu chuyển khoản, lệnh thanh toán số tiền mua bán tàu Phú Lộc 27 – ALCI và toàn bộ chứng cứ các khoản tiền phải trừ trong quá trình xử lý bán tàu Phú Lộc 27 như: Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám định tình trạng kỹ thuật và tái thẩm định giá tài sản số 343/VNC/2019 ngày 01/7/2019 kèm bản phô tô hoá đơn giá trị gia tăng thanh toán tiền Hợp đồng cho công ty Vinacontrol 25.000.000.000 đồng; Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 06.9/2019/HĐ DVĐG-ALCI-CM ngày 6/9/2019 giữa AI và Công ty đấu giá hợp danh CM kèm uỷ nhiệm chi tiền dịch vụ đấu giá cho Công ty CM là 5.000.000 đồng; Hợp đồng thuê dịch vụ neo đậu tàu Phú Lộc 27-ALCI số 02/07/2019HĐ DV ngày 02/7/2019 giữa AI và Công ty TNHH thương mại vận tải biển HL kèm uỷ nhiệm chi tiền theo Hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng neo đậu tàu Phú Lộc 27 là 44.400.000đồng; Hợp đồng thuê dịch vụ bảo vệ và bơm nước tàu Phú Lộc 27-ALCI số 02/07/2019 ngày 02/07/2019 giữa AI và Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp TT tại Hải Phòng kèm chứng từ chuyển tiền theo Hợp đồng số 02/07/2019 là 72.273.333 đồng; Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 299/HĐ-DVĐG ngày 28/10/2019 giữa AI và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại Hải Phòng kèm phiếu uỷ nhiệm chi, phiếu chuyển khoản số tiền dịch vụ đấu giá thành công, biên bản thanh lý hợp đồng số 299 là 32.450.000 đồng; Hợp đồng bảo hiểm và chứng từ chuyển tiền bảo hiểm 02 kỳ là 20.000.000 đồng. Như vậy, Số tiền trừ trong quá trình xử lý tài sản cho thuê là 199.123.333 đồng, số tiền còn lại được AI hạch toán thu vào nợ gốc số tiền là 8.800.876.667 đồng là có căn cứ.

[2.3] Theo hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty TNHH PL ký cược 300.000.000 đồng, do Công ty PL vi phạm nghĩa vụ trả nợ AI đã trích tiền ký cược 300.000.000 đồng vào ngày 28/12/2018 để trừ vào nợ lãi cho Công ty PL là đúng với thoả thuận. Tiền ký cược còn lại là 0 đồng.

[2.4] Ngày 27/11/2019, trước khi xử lý tàu PL, Công ty PL mới trả được 10.877.423.086 đồng nợ gốc (trong đó gồm cả tiền đặt cọc là 5.355.658.390) và 14.551.760.020 nợ lãi trong hạn và quá hạn, AI xác định tổng số tiền nợ tồn đọng và các phí thu hồi và xử lý tài sản mà Công ty PL còn phải thanh toán cho AI theo hợp đồng cho thuê tài chính 186/2007/ALCI ngày 01/7/2007 là 36.178.408.871 đồng, trong đó nợ gốc là 17.478.235.304 đồng, thuế VAT còn được khấu trừ là 847.058.838 đồng, nợ gốc: 17.478.235.304 đồng, nợ lãi 18.501.050.234 đồng, phí thu hồi xử lý tàu Phú Lộc 199.123.333 đồng. AI đã ra thông báo số 64/ALCI-KD ngày 27/11/2019 gửi Công ty PL “*về việc bán tàu Phú Quý 18-ALCI và chốt nợ hợp đồng cho thuê tài chính*” sau khi xử lý xong tàu Phú Lộc 27, Công ty PL còn nợ là 27.178.408.871 đồng (trong đó nợ gốc là 8.677.358.637 đồng, nợ lãi: 18.501.050.234 đồng, trong đó lãi trong hạn là 3.477.211.378 đồng, lãi quá hạn là 15.023.838. 856 là có căn cứ.

[2.5] Công ty TNHH PL đã vi phạm các thoả thuận tại Điều 7, Điều 13 Hợp đồng 186/2007/ALCI ngày 01/7/2007 và các phụ lục Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của AI là phù hợp với các Điều 269, 270, 271 Luật thương mại, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty cho thuê tài chính nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của AI, buộc Công ty PL phải trả cho AI toàn bộ nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALCI ngày 01/7/2007 và các phụ lục Hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2022 là 31.401.282.527 đồng, bao gồm nợ gốc 8.677.358.637 đồng; nợ lãi trong hạn 3.477.211.378 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.249.712.512 đồng. Buộc Công ty PL phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALCI ngày 01/7/2007 kể từ ngày xét xử cho đến ngày thực tế Công ty Phú Lộc trả hết nợ gốc cho AI. Trong trường hợp Công ty PL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì AI có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty Phú Lộc theo quy định tại Luật thi hành án dân sự để AI thu hồi theo quy định.

[3]. Tài sản cho thuê tài chính là tàu Phú Lộc 27 –ALCI đã thu hồi bán đối trừ vào nợ gốc, đã xử lý xong; tài sản bảo đảm không có nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[4]. Trong quá trình thu hồi và bán tàu Phú Lộc, AI đã trả tiền (số liệu như nguyên đơn trình bày đã nêu ở trên) cho Công ty TNHH TM HL là đơn vị giữ tàu, cho neo đậu tàu Phú Lộc và Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp TT tại Hải Phòng là đơn vị bảo vệ tàu Phú Lộc - 27. Tài liệu, chứng cứ đã thể hiện giữa Công ty TNHH TM HL, cũng như giữa AI và Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp TT tại Hải Phòng đã thanh lý hợp đồng, có xác nhận không còn vướng mắc về quyền và nghĩa vụ tài chính liên quan đến tàu Phú Lộc 27 và hợp

đồng cho thuê tài chính giữa AI và công ty PL nên không đưa Công ty TNHH TM HL và Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp TT tại Hải Phòng vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của AI được chấp nhận nên Công ty PL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho AI.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điều 157, Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; 269, 270, 271 Luật thương mại, Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty cho thuê tài chính; Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành; Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty I – Ngân hàng X (AI);

Buộc Công ty TNHH vận tải biển PL phải trả cho Công ty I - Ngân hàng X (AI) nợ theo Hợp đồng cho thuê tài chính số Hợp đồng cho thuê tài chính số 186/2007/ALCI ngày 01/7/2007 và các phụ lục Hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/7/2022, tổng nợ của Công ty PL là 31.401.282.527 đồng, bao gồm nợ gốc 8.677.358.637 đồng; nợ lãi trong hạn 3.477.211.378 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.249.712.512 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH vận tải biển PL phải tiếp tục chịu khoản lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận của các bên trong hợp cho thuê tài chính và các phụ lục hợp đồng nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp, trong hợp đồng cho thuê tài chính các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH vận tải biển PL không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Công ty I – Ngân hàng X (AI) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xác minh xử lý nguồn thu nhập, tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH vận tải biển PL để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật theo quy định của Luật thi hành án. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi

hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH vận tải biển PL phải chịu 139.404.000 đồng án phí án kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty I - Ngân hàng X (AI) toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 69.148.000 đồng theo biên lai số **0004100** ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

3. Quyền kháng cáo:

Đại diện của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

